

Số: *18* /2023/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *06* tháng *6* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 07/TTr-BQLKCN ngày 11 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày *16* tháng *6* năm 2023 và thay thế Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2019 của



UBND tỉnh Đắk Nông về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính Phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (H). *or*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười
Hồ Văn Mười

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông**
(Kèm theo Quyết định số 18 /2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6
năm 2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong KCN. Phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý nhà nước đối với khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (KNNƯDCNC) theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của UBND tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong công tác quản lý KCN, KNNƯDCNC; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 35/2022/NĐ-CP) và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia ý kiến, xây dựng và trình các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

a) Tham gia ý kiến với các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, phương án phát triển hệ thống có liên quan đến KCN;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, trình UBND tỉnh phê duyệt;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan lập nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng KCN, nhiệm vụ và đề án quy hoạch điều chỉnh tổng thể các quy hoạch này, trình UBND tỉnh phê duyệt;

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển KCN, trình UBND tỉnh phê duyệt;

đ) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong KCN, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN;

e) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) của Ban Quản lý trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

g) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định công nghệ của dự án đầu tư, đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của doanh nghiệp; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch có liên quan tới KCN đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong KCN thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý; giám sát, đánh giá việc thu hút đầu tư vào từng loại hình khu công nghiệp hỗ trợ, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái theo các ngành, nghề thu hút đầu tư đã đăng ký quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 38 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP; giám sát, đánh giá việc thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 8, khoản 3 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP;

c) Thực hiện thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong KCN; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong KCN;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN theo quy định của pháp luật về thương mại;

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong KCN.

Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND tỉnh đối với lao động làm việc trong KCN, bao gồm: tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; tiếp nhận báo cáo tình hình sử dụng người lao động nước ngoài, báo cáo tình hình thay đổi lao động qua cổng dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong KCN;

e) Thực hiện trách nhiệm về bảo vệ môi trường của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong KCN;

g) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN;

h) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư; việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại KCN;

i) Phối hợp với các đơn vị công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong KCN;

k) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư tại KCN và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền;



l) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong KCN; đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của KCN; trực tiếp quản lý và vận hành hệ thống thông tin về KCN;

m) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin quốc gia về KCN thuộc thẩm quyền quản lý;

n) Báo cáo định kỳ hàng quý, hằng năm với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh về tình hình: xây dựng và phát triển KCN; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; hoạt động của dự án đầu tư; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; thực hiện các quy định của pháp luật về lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường trong KCN;

o) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong KCN liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành KCN sinh thái;

p) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong KCN;

q) Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong KCN trên các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước trực tiếp của Ban Quản lý; phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật;

r) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về quản lý tài chính, tài sản, ngân sách được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí; nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về các lĩnh vực có liên quan đến đầu tư xây dựng và phát triển KCN; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức của Quản lý;

s) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển loại hình KCN mới;

t) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về các lĩnh vực: Thu hút đầu tư; quy hoạch; xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng, hoạt động khoa học và công nghệ; xúc tiến thương mại và dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao; đào tạo, thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao; quản lý đất đai; bảo vệ môi trường và một số lĩnh vực khác có liên quan.

3. Thực hiện các nhiệm vụ do các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền:

a) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghiệp, khu kinh tế và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong KCN;

b) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng KCN đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong KCN thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với dự án, công trình xây dựng trong KCN;

c) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động; tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được;

d) Tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong KCN.

4. Ban Quản lý là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong các KCN trên địa bàn. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các KCN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước đối với KCN thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý, chỉ đạo về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc tổ chức lại Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan được UBND tỉnh giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

a) Ban Quản lý có Trưởng Ban và không quá 03 (ba) Phó Trưởng Ban;

b) Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về hoạt động của khu công nghiệp; phối hợp với người đứng đầu các Sở, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp việc cho Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng Ban vắng mặt, một Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý:

a) Bộ máy giúp việc:

- Văn phòng;
- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

b) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng;
- Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

c) Căn cứ vào biên chế, số lượng người làm việc, tình hình phát triển các khu công nghiệp, trên cơ sở đề nghị của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND tỉnh quyết định, cho phép thành lập, điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy giúp việc, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc của Ban Quản lý theo quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Đắk Nông được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật hiện hành, Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp, Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./

